



**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020,
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau và quy định của pháp luật;
Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt, ký ngày 25 tháng 3 năm 2021,

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau một số nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát

- Bà: Mai Thị Hiền - Trưởng ban;
- Bà: Phan Thị Hà Thanh - Thành viên;
- Bà: Văn Hải Lý - Thành viên.

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.
- Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có nêu ra ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Thực hiện xem xét, thẩm định các Báo cáo tài chính trong năm.
- Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát luôn tuân thủ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành, thực hiện đúng theo Nghị quyết và kế hoạch đã đề ra.

- Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp thành viên theo đúng quy định, các thành viên dự họp đầy đủ.

3. Tiền lương và thù lao của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương và thù lao của thành viên Ban kiểm soát được hưởng đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ngày 28/6/2020:

- Lương : 28.000.000 đ/ tháng.

- Thù lao: 1.500.000 đ/ tháng.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH (không bao gồm XNCN Năm Căn)

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính

| T T | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Thực hiện đạt KH (%) |
|--------|---------------------------|---------|----------------------|-----------------------|----------------------------|
| 1 | Sản lượng nước tiêu thụ | M3 | 15.035 | 15.500 | 103,09 |
| 2 | Tỷ lệ thất thoát nước b/q | % | 18,00 | 17,80 | 101,12 |
| 3 | Phát triển KH mới | KH | 2.190 | 2.200 | 100,46 |
| 4 | Thay ĐHN định kỳ | Bộ | 7.250 | 7.380 | 101,79 |
| 5 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 100.500 | 121.061 | 120,46 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 8.500 | 8.799 | 103,52 |
| 7 | Thuế và phí nộp NSNN | Tr.đồng | 25.000 | 27.000 | 108,00 |
| 8 | Chia cổ tức | Tr.đồng | 6.375 | 6.599 | 103,51 |

2. Kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2019 |
|----------|---|----------------|----------------|
| 1 | Tổng Doanh thu | 121.061 | 112.406 |
| 1.1 | Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 116.794 | 104.970 |
| 1.2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 9 | 10 |
| 1.3 | Thu nhập khác | 4.258 | 7.426 |
| 2 | Tổng chi phí | 110.137 | 101.440 |
| 2.1 | Giá vốn hàng bán | 81.287 | 78.690 |
| 2.2 | Chi phí tài chính | 1.398 | 1.462 |
| 2.3 | Chi phí bán hàng | 4.941 | 5.309 |

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2019 |
|----------|-------------------------------------|---------------|---------------|
| 2.4 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 16.713 | 15.947 |
| 2.5 | Chi phí khác | 5.798 | 32 |
| 3 | Tổng lợi nhuận KT trước thuế | 10.924 | 10.996 |
| 4 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 2.125 | 2.214 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 8.799 | 8.752 |

3. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Diễn giải | Tại ngày 31/12/2020 | Tại ngày 31/12/2019 |
|-----------|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| A | TÀI SẢN | 340.067 | 346.593 |
| I | Tài sản ngắn hạn | 81.812 | 82.686 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 30.965 | 34.693 |
| 2 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 39.356 | 35.843 |
| 2 | Hàng tồn kho | 10.339 | 11.277 |
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | 1.152 | 873 |
| II | Tài sản dài hạn | 258.255 | 263.907 |
| 1 | Tài sản cố định | 219.862 | 222.260 |
| 2 | Tài sản dài hạn dở dang | 6.561 | 11.826 |
| 3 | Tài sản dài hạn khác | 31.832 | 29.821 |
| B | NGUỒN VỐN | 340.067 | 346.593 |
| I | Nợ phải trả | 172.114 | 177.715 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 154.557 | 155.906 |
| 2 | Nợ dài hạn | 17.557 | 21.809 |
| II | Vốn chủ sở hữu | 167.953 | 168.878 |
| 1 | Vốn góp chủ sở hữu | 155.349 | 155.349 |
| 2 | Vốn khác | 12.604 | 13.529 |
| C | VỐN ĐIỀU LỆ | 155.349 | 155.349 |

4. Các chỉ số tài chính cơ bản tại thời điểm 31/12/2020

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2020 | Năm 2019 |
|----|--|-----|----------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | | | |
| | Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản | % | 24,06 | 23,86 |
| | Tài sản dài hạn/ tổng tài sản | % | 75,94 | 76,14 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| | Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn | % | 50,61 | 51,27 |
| | Vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn | % | 49,39 | 48,73 |
| 3 | Khả năng thanh toán | | | |
| | Khả năng thanh toán ngắn hạn | Lần | 0,53 | 0,53 |
| | Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,46 | 0,46 |
| | Khả năng thanh toán tức thời | Lần | 0,20 | 0,22 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | | | |
| | Lợi nhuận sau thuế/ doanh thu (ROS) | % | 7,27 | 7,79 |
| | Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản (ROA) | % | 2,59 | 2,53 |
| | Lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 5,24 | 5,18 |

Nhận xét:

Các chỉ số về khả năng thanh toán còn thấp chưa được cải thiện so với năm 2019, cho thấy Công ty vẫn đang gặp khó khăn về tiền mặt.

5. Kiểm soát tuân thủ

Báo cáo của năm tài chính 2020 được lập đúng biểu mẫu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính được thể hiện trung thực, hợp lý, rõ ràng, chính xác, đầy đủ tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Sao Việt.

Sổ sách cập nhật đầy đủ, rõ ràng, ghi nhận đầy đủ các số liệu về doanh thu, chi phí theo đúng quy định của Công ty và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Công nợ, số dư tiền gửi, tiền vay, số liệu hàng tồn kho được theo dõi đầy đủ, chi tiết và có đối chiếu công nợ.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty. Thông qua các kỳ họp, trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết để thông qua các kế hoạch, các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc và đã phê duyệt các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và đúng thẩm quyền.

2. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh

Người điều hành doanh nghiệp đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo luật định.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

1. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã phối hợp để Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành SXKD theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ. Kết quả giám sát cho thấy chưa có sai sót trọng yếu.

Ban kiểm soát thống nhất với nội dung đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong Báo cáo tổng kết của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

2. Trong năm 2020 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021, Ban kiểm soát đề ra phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và pháp luật Nhà nước;

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt hình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có kế hoạch giám sát hiệu quả hơn;

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

- Thẩm định báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính quý, sáu tháng và năm.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (báo cáo);
- HĐQT, Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mai Thị Hiền